

Số: 166/TB-TrTHCS

Đông Triều, ngày 08 tháng 7 năm 2022

## THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách và ngoài ngân sách quý II năm 2022 của trường THCS Bình Khê

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS BÌNH KHÊ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thị xã Đông Triều về việc “Phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các trường MN, TH, THCS, TH&THCS và Trung tâm GDTN-GDTX trên địa bàn thị xã năm học 2021 – 2022 thực hiện theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ninh”.

Căn cứ quyết định số 07/QĐ-PGD&ĐT ngày 05/01/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2022";

Xét đề nghị của tổ Văn phòng,

Nhà trường thông báo công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi quý II năm 2022 của trường THCS Bình Khê (đính kèm công khai thực hiện thu - chi ngân sách nhà nước quý II năm 2022 ngày 08/7/2022).

Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin phòng hội đồng trường THCS Bình Khê
- + Địa chỉ trang điện tử: thcsbinhkhe@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Lưu.



Nguyễn Thị Lan Anh



Đơn vị: Trường THCS Bình Khê

Chương: 622 -070-073

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đông Triều, ngày 10 tháng 7 năm 2022*

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH VÀ NGUỒN NGOÀI NGÂN SÁCH VÀ  
NGOÀI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2022**

*(Kèm theo thông báo số: 166/TB - TrTHCS ngày 10/7/2022 của trường THCS Bình Khê)*

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thị xã Đông Triều về việc “Phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các trường MN, TH, THCS, TH&THCS và Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn thị xã năm học 2021 – 2022 thực hiện theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ninh”.

Căn cứ quyết định số 07/QĐ-PGD&ĐT ngày 05 tháng 01 năm 2022 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2022";

Trường THCS Bình Khê công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách và ngoài ngân sách quý II năm 2022 như sau:

*ĐV tính: đồng*

| Số TT | Nội dung                         | Dư năm trước | Dự toán đầu năm 2022 | Thực hiện quý II năm 2022 | Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-------|----------------------------------|--------------|----------------------|---------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1     | 2                                |              | 3                    | 4                         | 5                                      | 6                                                           |
| A     | Các khoản thu ngoài ngân sách NN |              |                      |                           |                                        |                                                             |
| I     | Tổng số thu                      |              | 679.403.800          | 225.641.000               | 33,21                                  | 79,92                                                       |
| 1     | Phí, lệ phí                      |              | 249.000.000          | 0                         | -                                      | -                                                           |

|           |                                        |                   |                      |                      |              |               |
|-----------|----------------------------------------|-------------------|----------------------|----------------------|--------------|---------------|
| 2         | Tiền nước uống                         |                   | 46.513.300           | 32.000.000           | 68,8         | 197,0         |
| 3         | Tiền trông giữ phương tiện giao thông  |                   | 115.762.500          | 87.461.000           | 75,6         | 375,9         |
| 4         | Tiền Tin học                           |                   | 66.528.000           | 48.580.000           | 73,0         | 56,9          |
| 5         | Tiền học thêm                          |                   | 201.600.000          | 57.600.000           | 28,6         | 36,6          |
| <b>II</b> | <b>Chi từ nguồn thu được để lại</b>    |                   | <b>679.403.800</b>   | <b>225.641.000</b>   | <b>33,21</b> | <b>79,92</b>  |
| 1         | Phí, lệ phí                            |                   | 249.000.000          | 0                    | 0            | 0             |
| 2         | Tiền nước uống                         |                   | 46.513.300           | 32.000.000           | 68,8         | 197           |
| 3         | Tiền trông giữ phương tiện giao thông  |                   | 115.762.500          | 87.461.000           | 75,6         | 375,90        |
| 4         | Tiền Tin học                           |                   | 66.528.000           | 48.580.000           | 73,0         | 36,60         |
| 5         | Tiền học thêm                          |                   | 201.600.000          | 57.600.000           | 28,6         | 36,60         |
| <b>B</b>  | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>  | <b>19.180.742</b> | <b>4.269.000.000</b> | <b>2.117.035.848</b> | <b>49,59</b> | <b>115,52</b> |
| <b>I</b>  | <b>Dư năm trước chuyển sang</b>        | <b>19.180.742</b> |                      |                      |              |               |
| <b>II</b> | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>      |                   | <b>4.269.000.000</b> | <b>2.117.035.848</b> | <b>49,59</b> | <b>115,52</b> |
| 1.1       | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ       |                   | <b>4.269.000.000</b> | <b>2.117.035.848</b> | <b>49,59</b> | <b>115,52</b> |
| 1.2       | Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ |                   |                      |                      |              |               |

**Thủ trưởng đơn vị**



**Nguyễn Thị Lan Anh**